

Bản án số: 198/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 30 - 9 - 2025  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thoan và bà Nguyễn Thị Hoè.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đặng Minh Quân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 297/2025/QĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1997; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã B, tỉnh Quảng Trị); hiện cư trú tại V; vắng mặt (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1997; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã B, tỉnh Quảng Trị); hiện đang cư trú tại nước ngoài; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn xin ly hôn, B tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn - chị Phan Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2018 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã B, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau ở nhà bố mẹ anh H1 tại thôn T, xã T. Sau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không ai quan tâm đến ai. Tháng 12/2018, chị H đi xuất khẩu lao động sang V, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Theo chị H cho biết, tháng 4 năm 2024, anh H1 cũng đi xuất khẩu lao động ra nước ngoài nhưng nước nào thì chị không biết. Do hai vợ chồng sống ly thân một thời gian dài, không còn điều kiện gần gũi nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị nộp đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Vợ chồng anh chị có một con chung tên là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 17/8/2015 hiện đang ở với bố mẹ chị H là ông Phan Văn H2 và bà Cao Thị T1. Nguyên vọng của chị là sau khi ly hôn mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị H không đề nghị Toà án giải quyết tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn H1 hiện đang làm việc và cư trú tại nước ngoài. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Nguyễn Văn H1, tuy nhiên, cho đến nay vẫn không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh H1. Tại phiên tòa anh H1 không có mặt.

Tại Biên bản lấy lời khai bố đẻ của anh Nguyễn Văn H1 là ông Nguyễn Đình T2. Ông T2 trình bày: ông có biết việc chị H (con dâu) nộp đơn xin ly hôn và được Toà án thụ lý giải quyết đối với anh H1 (con trai ông). Hai anh chị kết hôn với nhau năm 2018, sau đấy về sống chung với gia đình ông. Năm 2019, H đi xuất khẩu lao động tại V đến năm 2019, H1 cũng đi xuất khẩu lao động ở nhiều nước, gần đây nhất là Hy L. Gia đình cũng có liên lạc điện thoại với H1, H1 cũng biết chuyện H khởi kiện ly hôn và cũng muốn ly hôn nhưng do không có điều kiện để gửi giấy tờ về, hiện ông cũng không biết rõ địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ biết anh H1 hiện đang ở Hy Lạp. Về con chung của anh chị, ông xác nhận anh H1 chị H có một con chung là cháu Nguyễn Đức T, sinh năm 2015, hiện đang ở với ông bà ngoại - bố mẹ chị H. Về tài sản chung thì hai vợ chồng không có. Nay chị H xin ly hôn anh H1, ông không có ý kiến gì, tùy vào quyết định của hai con, còn về con chung, ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn (do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt) và bị đơn - anh Nguyễn Văn H1.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1. Về con chung: xử giao cháu Nguyễn Đức T cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng và cam đoan đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên không buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung chị H trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Theo Công văn số 1124/CV-QLXNC ngày 05/5/2025 của Phòng Q - Công an tỉnh Q thì anh Nguyễn Văn H1 đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 26/4/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước; ông Nguyễn Đình T2 cung cấp địa chỉ của anh Nguyễn Văn H1 hiện đang cư trú tại Hy Lạp, như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh Nguyễn Văn H1 tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình và thông báo cho anh Nguyễn Văn H1 biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn H1 trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đ 03 lần trong 03 ngày liên tiếp từ ngày 15/8/2025 đến ngày 17/8/2025, nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh H1. Phía chị Phan Thị H có Đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 227, 238 và các điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn H1 và chị Phan thị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã B, tỉnh Quảng Trị), do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, hai vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, không thể sống hòa hợp cùng nhau. Từ tháng 12/2018, chị H đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, sau đó năm 2023, anh H1 cũng ra nước ngoài làm việc đến nay vẫn chưa về lại Việt Nam. Giữa hai vợ chồng đã bất đồng quan điểm từ trước, cùng với việc cả chị H và anh H1 đi nước ngoài, tình cảm vợ chồng giữa anh chị ngày càng xa cách, cuộc sống hôn nhân không có khả năng hàn gắn lại. Chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên chị cương quyết xin được ly hôn anh H1. Phía anh H1 sau khi nhận được thông tin từ gia đình, bạn bè về việc chị H ly hôn với anh nhưng cũng không có ý kiến gì phản hồi về. Chứng tỏ, anh H1 cũng không muốn hàn gắn tình cảm với chị H. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh H1 đã đến mức độ trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

[2.2]. Quan hệ con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung tên là Nguyễn Đức T, sinh ngày 17/9/2015 hiện đang sống với ông Phan Văn H2 và bà Cao Thị T1 (bố mẹ đẻ của chị H), trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, cháu T có đơn xin được ở với mẹ. Xét thấy trong thời gian anh H1 xa nhà cháu T do bố mẹ đẻ của chị H là Phan Văn H2 và bà Cao Thị T1

chăm sóc nuôi dưỡng và bảo đảm tốt mọi mặt cuộc sống của con. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Đức T cho chị Phan Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con và cam kết có đủ khả năng để nuôi dưỡng con tốt nhất nên Hội đồng không xem xét

Sau khi ly hôn, anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3]. Quan hệ tài sản chung: Chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí, chi phí tố tụng: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng chi phí tố tụng.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, các Điều 227, 228, 238, 469, 474, 475, điểm b, c khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

**2.** Về quan hệ con chung: Giao con chung của chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn H1 là cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 17/9/2015 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

**3.** Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

**4.** Về chi phí tố tụng: Chị Phan Thị H phải chịu 2.250.000 (hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng chi phí tố tụng, chị H đã nộp đủ số tiền này.

**5.** Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H3 đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005400 ngày 12/5/2025.

**6.** Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Diệu**